

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa PGD Quận 11- CN Tây Sài Gòn
- Tên Gói thầu: Gói thầu số 4: Thi công cải tạo, cung cấp và lắp đặt trang thiết bị
- Chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
- Nguồn vốn: Vốn điều lệ và chi phí tại chi nhánh
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Địa điểm xây dựng: số 98-100-102 đường Tạ Uyên, Phường Minh Phụng, TP.HCM

- Mục tiêu công trình: Cải tạo sửa chữa tầng trệt và tầng 1 theo không gian giao dịch chuyên đổi mô hình bán lẻ mới;

Tháo dỡ trần thạch cao, sàn gạch, vách tường, khu vệ sinh hiện trạng và một số hạng mục khách để cải tạo phù hợp với phương án cải tạo mới;

Làm mới hệ thống trần thạch cao, vách ngăn thạch cao, vách kính, lát sàn gạch, ốp gỗ một số mảng tường, cột, lắp mới cửa kính tầng trệt, tầng 1;

Cải tạo, thay mới thiết bị khu WC; Cải tạo hệ thống điện, mạng LAN, camera quan sát, báo động, ĐHKK;

Trang bị mới hệ thống bàn quầy giao dịch, nội thất phòng làm việc theo mô hình bán lẻ mới và một số nội dung cải tạo nhỏ khác

2. Thời hạn hoàn thành: Tối đa 60 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng ≤ 60 ngày.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công liên tục

và đảm bảo duy trì các hoạt động tại phòng giao dịch.

III. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 04:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư.
- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 9065:2012 Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum.
- TCVN 9202:2012 Xi măng xây trát.
- TCVN 9345:2012 Kết cấu bê tông vát bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.
- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng.
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng.
- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng.
- TCVN 8652:2020 Sơn tường dạng nhũ tương.
- TCVN 4314:2022 Vừa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 8256:2022 Tấm Thạch Cao - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.
- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu:

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu về vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị lắp đặt cho công trình theo **Mẫu số 20** Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT, BMT chỉ làm rõ đối với các vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị do Nhà thầu có đề xuất và kê khai theo đúng **Mẫu số 20** (trường hợp Nhà thầu không kê khai thông tin của vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị thì không được xem xét và đánh giá theo yêu cầu của E-HSMT). Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu, thiết bị và các dịch vụ liên quan được quy định như sau:

- Tất cả vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị. Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ;

- “Xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị” được hiểu là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ vật tư, thiết bị hoặc nơi thực hiện công đoạn sản xuất cơ bản cuối cùng đối với vật tư, thiết bị trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra vật tư, thiết bị đó;

- Các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ có thể bao gồm: Chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, vận đơn, tài liệu kỹ thuật liên quan của vật tư thiết bị; tài liệu chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ cung cấp cho gói thầu.

- Tất cả các sản phẩm dự kiến mua trên thị trường hoặc nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn của sản phẩm do nhà sản xuất phát hành hoặc các tài liệu do các cơ quan chức năng cấp theo quy định hiện hành của pháp luật cho các loại vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị do Nhà thầu đã đề xuất (Cataloge, chứng chỉ/chứng nhận chất lượng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm hoặc kết quả thí nghiệm, ...).

- Vật liệu, vật tư, thiết bị phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 và sản phẩm phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

- Đối với một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị ghi trong Bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử

dụng cụ từ “tương đương” khi dự thầu).

- Trong trường hợp tại thời điểm thi công, thị trường không có loại sản phẩm đã đề xuất và tính giá trong HSDT, Nhà thầu sẽ chỉ được thay đổi khi được Chủ đầu tư xem xét chấp thuận, khi đó Chủ đầu tư sẽ duyệt lại đơn giá.

- Trường hợp Nhà thầu ghi không rõ hoặc bỏ sót thông tin dẫn đến việc không đủ cơ sở xác định hoặc dẫn đến việc hiểu sai khác khi xác định chủng loại, nhà sản xuất, mã hiệu sản phẩm, vật tư, thiết bị đã đề xuất hoặc dẫn đến việc các vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt không đồng bộ thì khi bị phát hiện ở bất kì giai đoạn nào, Nhà thầu sẽ phải thi công theo mọi sự chỉ định của Chủ đầu tư mà không được quyền yêu cầu thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT (bao gồm các tài liệu: E-HSMT; Hồ sơ TKBVTC; Chỉ dẫn kỹ thuật; Thuyết minh thiết kế) do BMT cung cấp (hoặc mô tả) có sự chưa thống nhất thì Nhà thầu xác định/hiểu theo nội dung của E-HSMT. Trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải có thư đề nghị BMT làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong HSDT. Trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ mà tự đề xuất trong HSDT và trong quá trình đánh giá HSDT, nếu Tổ CGĐT của BMT đánh giá nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu sẽ không được phép điều chỉnh.

b) Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu:

b.1. Sơn nước

- Sơn trong nhà là sơn nước, bột khoáng, chất bền màu không chứa chì và nhựa gốc Acrylic.

- Chịu được tác động của khói ở mức độ vừa phải và kiềm nhẹ trong hồ vữa.

- Chịu được không khí ẩm thông thường trong môi trường trong nhà.

- Màu sắc tuân theo bản vẽ và phải đồng đều trên các mảng tường và toàn bộ công trình;

- Sơn phải cho phép chùi rửa dễ dàng mà không phá hủy màng sơn.

- Bột bả theo chỉ dẫn của nhà sản xuất sơn.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Dulux hoặc Jotun hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất).

b.2. Cửa cuốn

Chất Liệu: Hợp kim nhôm 6063 - Độ cứng T5

Kết cấu: 2 chân, 1 vít

Độ dày: Móc dày 1,1mm, chân dày 1,1mm

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Titadoor hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.3. Gạch lát nền 800*800

- Có quy cách theo đúng yêu cầu của thiết kế.
- Chung loại gạch: Gạch Granite
- Đặc tính kỹ thuật của vật liệu phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định TCVN 7745:2007.

- Độ hút nước $\leq 0,5\%$;
 - Độ bền uốn: $\geq 35\text{N/mm}^2$;
 - Độ mài mòn: Cấp II;
 - Sai số kích thước : $\pm 0,6\%$;
 - Thăng cạnh: $\pm 5\%$;
 - Độ phẳng bề mặt: $\pm 0,5\%$;
 - Độ hút nước $\leq 0,5\%$;
 - Độ bền chống bám bẩn cấp ≥ 3 ;
- không rạn, không nứt.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Prime hoặc Đồng Tâm hoặc Viglacera hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.4. Gạch 300*600

- Chung loại gạch: Gạch Granite
- Đặc tính kỹ thuật của vật liệu phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định TCVN 7745:2007.

- Độ hút nước $\leq 0,5\%$;
- Độ bền uốn: $\geq 35\text{N/mm}^2$;
- Độ mài mòn: Cấp III;
- Sai số kích thước : $\pm 0,6\%$;
- Thăng cạnh: $\pm 5\%$;
- Độ phẳng bề mặt: $\pm 0,5\%$;
- Độ hút nước $\leq 0,5\%$;
- Độ bền chống bám bẩn cấp ≥ 3 ;

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Prime hoặc Đồng Tâm hoặc Viglacera hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.5. Tấm trần thạch cao

- Hệ khung xương trần phải đáp ứng các yêu tố sau: Có độ bền cao; chống mối mọt; dễ lắp đặt.

- Sử dụng vật liệu tôn mạ nhôm, kẽm có khả năng chống gỉ sét. Trên thanh chính và thanh phụ của hệ trần có in hoặc dập nổi biểu tượng hoặc tên của nhà sản xuất.

- Thanh khung xương chính độ dày $\geq 0,27 \text{ mm} \pm 0,02\text{mm}$;
- Thanh khung xương phụ độ dày $\geq 0,27\text{mm} \pm 0,02\text{mm}$;
- Thanh viền tường có độ dày $\geq 0,4\text{mm} \pm 0,02\text{mm}$;
- Khoảng cách của các thanh chính tối đa là 1200mm, cách mép tường 600mm, khoảng cách của thanh phụ tối đa là 500mm;
- Tấm trần thạch cao được sản xuất phù hợp với khí hậu Việt Nam; chống võng giúp trần, vách ngăn luôn phẳng; dễ thi công; thân thiện với môi trường (100% có thể tái chế) và không chứa chất gây hại (Amiăng)

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Vĩnh Tường hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.6 Ván MDF 25mm

- Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7753:2007
- Dung sai độ dày: $\pm 0,3\text{mm}$
- Dung sai chiều dài và chiều rộng: $\pm 2\text{mm}$
- Lực uốn $\geq 18\text{N/mm}^2$
- Tỷ lệ trương nở chiều dày sau 24 giờ ngâm nước: $\leq 20\%$
- Tỷ trọng: $\geq 650 \text{ kg/m}^3$.
- Modul đàn hồi $\geq 2100 \text{ N/mm}^2$
- Lực liên kết bên trong $\geq 0,55\text{N/mm}^2$
- Hàm lượng Formaldehyde: max: $\leq 30 \text{ mg/100g}$.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất An Cường, VRG Kiên Giang hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.7 Ván MDF dày 9mm

- Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7753:2007
- Dung sai độ dày: $\pm 0,2\text{mm}$
- Dung sai chiều dài và chiều rộng: $\pm 2\text{mm}$
- Lực uốn $\geq 23 \text{ N/mm}^2$
- Tỷ lệ trương nở chiều dày sau 24 giờ ngâm nước: $\leq 30\%$
- Tỷ trọng: $\geq 690 \text{ kg/m}^3$.
- Modul đàn hồi $\geq 2700 \text{ N/mm}^2$
- Lực liên kết bên trong $\geq 0,65\text{N/mm}^2$

- Hàm lượng Formaldehyde: max: ≤ 30 mg/100g.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất An Cường, VRG Kiên Giang hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.8 Laminate

- Chiều dày lớp Laminate $\geq 0,6$ mm
- Khả năng chịu trầy xước cao;
- Chịu va đập, hóa chất, chịu nhiệt độ cao;

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của An Cường hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.9. Dây điện:

- Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 5935-1/IEC 60502-1; TCVN 6612/IEC 60228

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất CADIVI hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.10. Đèn led panel tròn âm trần 12w

- Hệ số công suất (PF): $>0,5$
- Quang thông: ≥ 950 lm
- Nhiệt độ màu (CCT): 6000-6500K/4000-4500K/2800-3200K.
- Ánh sáng liên tục, không nhấp nháy, tốt cho thị lực
- Chỉ số hoàn màu (CRI): >80
- Tuổi thọ: ≥ 30.000 h

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất MPE hoặc Philips hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.11. Cáp UTP Cat6:

- Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet.
- Thỏa tất cả các yêu cầu hiệu suất chuẩn Category 6 theo TIA-568-D và ISO/IEC 11801 Class E.
- Băng thông hỗ trợ lên tới 600 MHz.
- Dây dẫn bằng đồng dạng cứng - solid, đường kính lõi 23 AWG.
- Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0,0097in.
- Vỏ bọc: 0,025in, PVC.
- Nhiệt độ hoạt động: $-20^{\circ}\text{C} - 60^{\circ}\text{C}$.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất COMMSCOPE hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.12. Tấm Aluminium

- Hệ sơn PVDF bao gồm lớp nhôm ở cả hai mặt với lõi nhựa polyethylene bên trong, được phủ một lớp sơn có chứa fluorocarbon PVDF Kynar 500;

- Độ dày tấm: 4 mm
- Độ dày nhôm: 0,2mm
- Lớp nhựa: nhựa chống cháy

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất Triều Chen hoặc Top American Company hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất).

b.13. Máy lạnh treo tường 2HP

- Loại Gas lạnh: R32.
- Loại máy: Inverter – 1 chiều chỉ làm lạnh.
- Công suất làm lạnh: 2 Hp
- Công suất tiêu thụ điện: 1,8 kW
- Chiều dài ống gas tối đa: 30m
- Chênh lệch độ cao (tối đa): 20m.
- Hiệu suất năng lượng CSPF: 4,83.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất DAIKIN hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.14. Máy lạnh treo tường 1HP

- Loại Gas lạnh: R32.
- Loại máy: Inverter – 1 chiều chỉ làm lạnh.
- Công suất làm lạnh: 1 Hp
- Công suất tiêu thụ điện: 1,8 kW
- Chiều dài ống gas tối đa: 30m
- Chênh lệch độ cao (tối đa): 20m.
- Hiệu suất năng lượng CSPF: 4,83.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất DAIKIN hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.15. Máy lạnh treo tường 1,5HP

- Loại Gas lạnh: R32.
- Loại máy: Inverter – 1 chiều chỉ làm lạnh.
- Công suất làm lạnh: 1,5 Hp
- Công suất tiêu thụ điện: 1,8 kW

- Chiều dài ống gas tối đa: 30m
- Chênh lệch độ cao (tối đa): 20m.
- Hiệu suất năng lượng CSPF: 4,83.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất DAIKIN hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.16. Máy lạnh treo tường 4HP

- Loại Gas lạnh: R32.
- Loại máy: Inverter – 1 chiều chỉ làm lạnh.
- Công suất làm lạnh: 4 Hp
- Công suất tiêu thụ điện: 4,2 kW
- Chiều dài ống gas tối đa: 50m
- Chênh lệch độ cao (tối đa): 30m.
- Hiệu suất năng lượng CSPF: 4,0.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất DAIKIN hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.17. Ghế nhân viên

Ghế lưng lưới, nệm mút bọc vải, tay nhựa, chân xoay mạ chrome

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm GL135 của nhà sản xuất The One hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.18 Ghế khách hàng

Màu sắc: Đen

Chất liệu: Da Pu màu đen

Chân mạ kẽm.

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm GL433 của nhà sản xuất The One hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.19 Ghế trưởng phòng

Chân xoay gỗ, tay gỗ, nệm và lưng bọc da công nghiệp, chân gỗ, tay gỗ

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm SG705 của nhà sản xuất The One hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

b.20 Ghế trình ký

Ghế chân quỳ mạ chrome, nệm bọc da công nghiệp cao cấp

(Nhà thầu tham khảo đặc tính kỹ thuật sản phẩm SL905 của nhà sản xuất The One hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đề xuất)

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công

a) Tổ chức công trường

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu bản vẽ thiết kế và hồ sơ mời thầu. Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình ban hành theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành. Nếu thi công không đạt phải chịu mọi chi phí bồi thường thiệt hại liên quan đến việc làm hỏng và làm lại đúng với yêu cầu chất lượng.

- Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường) theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với đúng hiện trạng thực tế mặt bằng thi công công trình đang xét, trong đó phải thể hiện các nội dung sau:

- + Diện tích bãi vật liệu rời.
- + Diện tích kho vật tư thiết bị.
- + Diện tích khu vực tập kết chất thải.
- + Bố trí đường điện, nước phục vụ thi công trên công trường.
- + Lối ra, vào công trường, phương án tổ chức giao thông trong công trường.
- + Phương án vận chuyển vật tư, vật liệu ra vào công trường
- + Hướng thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố.
- Tổng mặt bằng thi công, trong đó thể hiện được:
 - + Vị trí và ranh giới các công trình chính, các công trình tạm, các bãi tập kết vật liệu, bãi gia công cấu kiện, vị trí máy móc thiết bị thi công.
 - + Vị trí đầu nối cấp nguồn điện thiết kế hệ thống cấp điện phục vụ thi công, chiếu sáng.
 - + Cấu tạo và vị trí hàng rào tạm khu vực thi công, bố trí các biển báo của công trình.

- Các hạng mục thi công phải đáp ứng tính đồng bộ về trình tự thi công, các hạng mục thi công sau không ảnh hưởng đến các hạng mục thi công trước đó.

b) Tổ chức nhân sự

- Nhà thầu nêu bộ máy quản lý tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể).
- Sơ đồ tổ chức phải thể hiện mối quan hệ trực tuyến trên công trường.
- Có thuyết minh đầy đủ nhiệm vụ của chỉ huy trưởng công trường và các bộ phận chức năng.
- Đối với Chỉ huy trưởng công trường tối thiểu phải có các nhiệm vụ sau:
 - + Quản lý khối lượng, thanh toán.

- + Quản lý phương án kỹ thuật.
- + Quản lý tiến độ.
- + Quản lý cán bộ thuộc ban chỉ huy công trường.
- + Chịu trách nhiệm về ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC, an ninh.
- + Đầu mối quan hệ với các cơ quan có liên quan.
- Đối với bộ phận quản lý giám sát thi công tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

vụ sau:

- + Tổ chức thi công hạng mục phụ trách theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

- + Đưa ra các biện pháp thi công cụ thể.
- + Chủ động kế hoạch vật tư cho từng giai đoạn.
- + Chịu trách nhiệm lập biên bản nghiệm thu công việc.
- + Chịu trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công.
- + Chịu trách nhiệm về khối lượng thanh toán.
- + Lập và quản lý thực hiện các công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.
- + Kiểm soát chất lượng vật liệu, vật tư và thiết bị nhập vào công trường.
- + Chủ động lấy mẫu thí nghiệm và quản lý hồ sơ thí nghiệm theo quy định.
- + Kiểm tra bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu do bộ phận quản lý chất lượng

lập.

- Đối với bộ phận quản lý thanh quyết toán tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

- + Quản lý các hợp đồng liên quan của công trình.
- + Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, văn bản chỉ dẫn của chủ đầu tư, TVGS...

- + Lập hồ sơ thanh toán.
- + Kiểm soát các khối lượng phát sinh và thực hiện thanh toán phát sinh.
- + Quản lý toàn bộ hồ sơ nghiệm thu của công trình.

- Đối với bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

- + Quản lý hồ sơ an toàn lao động của công trình, nhân lực trong công trường,
- + Kiểm tra về công tác thực hiện đảm bảo công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.

- + Cấp phát bảo hộ lao động, trang thiết bị liên quan ATLĐ.

- + Làm việc với cơ quan chức năng về an ninh trật tự trong phạm vi công trường.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng;

- Nhân sự chủ chốt yêu cầu tại E- HSMT chỉ được thay đổi khi được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tối thiểu bằng năng lực, kinh nghiệm của nhân sự bị thay thế.

+Các tổ đội:

- Nhà thầu nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các tổ thi công cho từng công tác thi công.
- Nhà thầu lập bảng kê khai chi tiết số lượng nhân sự của các tổ. Số lượng nhân công phải phù hợp với tiến độ.

c) Biện pháp vận chuyển vật tư/vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị ra, vào công trình

- Nhà thầu trình bày biện pháp tập kết, vận chuyển vật tư/vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị vào công trình phù hợp với hiện trạng phòng giao dịch ngân hàng đang hoạt động, tránh gây các tác động tiêu cực đến khách hàng và nhân viên làm việc tại ngân hàng

- Nhà thầu có biện pháp thu gom vận chuyển vật liệu thừa, chất thải, xà bần ra khỏi công trình đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây cản trở đến các hoạt động tại ngân hàng.

- Biện pháp đề xuất của nhà thầu cần nghiên cứu để phù hợp với hoàn cảnh thực tế tại khu vực địa bàn thi công, phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất, đảm bảo an ninh an toàn, vệ sinh môi trường.

d) Biện pháp thi công các hạng mục

- Biện pháp thi công do nhà thầu lập phải đảm bảo đầy đủ, khoa học, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật thi công và đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT, bao gồm đầy đủ các hạng mục sau:

- Biện pháp thi công cạo bỏ sơn cũ
- Biện pháp thi công phá dỡ vữa trát tường, gạch lát nền
- Biện pháp thi công tháo dỡ trần thạch cao, vách ngăn nhôm kính
- Biện pháp thi công xây, trát tường
- Biện pháp thi công chống thấm
- Biện pháp thi công ốp, lát gạch
- Biện pháp thi công sơn, bả hoàn thiện.
- Biện pháp thi công lắp đặt vách kính cường lực
- Biện pháp thi công ốp alu ngoài nhà
- Biện pháp thi công dán giấy dán tường
- Biện pháp thi công hệ thống M-E (điện, mạng, DHKK, lấy số tự động)
- Biện pháp thi công lắp đặt thiết bị vệ sinh
- Biện pháp gia công sản xuất và thi công lắp đặt bảng hiệu mặt tiền
- Biện pháp thi công sản xuất – lắp đặt nội thất

e) Yêu cầu về tiến độ thi công

- Có tiến độ thi công cho từng hạng mục công việc, bảng tiến độ lập theo sơ đồ ngang, trong đó thể hiện rõ các mốc thời gian cho các giai đoạn thi công.

- Có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công từng hạng mục công việc.

- Thời gian thi công và cung cấp lắp đặt thiết bị, nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình ghi trong bảng dữ liệu đấu thầu là thời gian dự kiến tối đa kể từ ngày Chủ đầu tư phát lệnh khởi công (là ngày theo lịch); Nhà thầu căn cứ vào năng lực của mình đề xuất cho phù hợp.

- Nhà thầu phải chủ động đề xuất trước biện pháp khắc phục khi có yếu tố khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ nhà thầu đề xuất (thiên tai, mất điện, mất nước, ảnh hưởng bởi các quy định của địa phương).

f) Yêu cầu về đảm bảo chất lượng công trình

Quản lý về chất lượng vật tư.

- Nhà thầu cung cấp vật liệu xây dựng, bán thành phẩm, cấu kiện bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, tổ chức kiểm tra thí nghiệm vật liệu theo quy định, trình giám sát chấp thuận trước khi đưa công trình.

- Nêu các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy trình phải đảm bảo kiểm soát được khối lượng nhập vào công trình và đưa vào thi công. Các biện pháp lưu kho phải đáp ứng cung cấp đủ cho thời gian thi công trong vòng 1 tuần. Các biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão,...

Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công

- Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu các công tác thi công tại mục c

Quản lý tài liệu

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo Chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của Nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với Chủ đầu tư và với các bên có liên quan.

g) Yêu cầu về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ

Công tác an toàn trên công trường.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. Toàn bộ công nhân làm việc trên công trường được học nội quy an toàn lao động và được kiểm tra định kỳ.

- Khi làm việc phải đội mũ bảo hộ, mặc quần áo đồng phục, đi giày, đeo dây đai bảo hộ lao động và đeo kính bảo vệ khi cần thiết. Khi làm việc có chênh lệch về

độ cao từ 2m trở lên hoặc chưa đến độ cao đó nhưng dưới chỗ làm việc có các vật chướng ngại nguy hiểm thì phải trang bị dây an toàn cho công nhân hoặc lưới bảo vệ nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra định kỳ về công tác bảo hộ và an toàn lao động, phải mua bảo hiểm và đăng ký tạm trú đầy đủ theo quy định pháp luật.

- Tổ chức giao thông hợp lý, có đầy đủ biển báo công trường theo quy định, luôn có cán bộ đề hướng dẫn, cảnh giới người qua lại để không gây ách tắc và đảm bảo an toàn giao thông khu vực thi công.

- Các biện pháp về kỹ thuật an toàn như: Cố định tạm các kết cấu khối lắp ráp, đặt nổi tạm thời, bảo vệ cho chỗ làm việc trên cao...

- Phải dự kiến tất cả những công việc có thể gây nguy hiểm về cháy nổ để đề ra biện pháp phòng cháy, nổ cần thiết và những yêu cầu về bảo quản vật liệu cháy, nổ khi thi công gần những nơi để các vật liệu này.

Giải pháp phòng chống cháy nổ trên công trường:

- Nhà thầu có giải pháp phòng chống cháy nổ trên công trường.

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp phòng chống cháy nổ: nội quy; cán bộ chuyên trách; kế hoạch huấn luyện, biện pháp huy động nhân lực, máy móc, thiết bị, kế hoạch phối hợp khi xảy ra sự cố,...

An toàn giao thông ra vào công trường, bảo vệ an ninh công trường

+ Nhà thầu có biện pháp đảm bảo an toàn cho giao thông ra vào công trường. Bảo vệ an ninh tại công trình, quản lý nhân lực, thiết bị.

Yêu cầu chính về công tác quản lý môi trường:

- Nhà thầu phải có kế hoạch vệ sinh khu vực thi công và vệ sinh toàn công trường. Đối với khu vực thi công yêu cầu vệ sinh hàng ngày. Đối với công trường yêu cầu vệ sinh hàng tuần.

- Biện pháp giảm thiểu: tiếng ồn; bụi, khói; rung; kiểm soát nước thải các loại; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, phế thải; kiểm soát rác thải của công nhân trên công trường;..

- Các phương tiện vận chuyển vật liệu, phế thải đều được che bạt tránh rơi đổ ra đường.

- Không thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực xung quanh.

- Không gây cản trở giao thông trong phạm vi hoạt động của khu vực;

+ Nhà vệ sinh cho công nhân

- Nhà thầu bố trí nhà vệ sinh của công nhân thi công phù hợp với hiện trạng công trình, đảm bảo vệ sinh môi trường và các khu vực dân cư lân cận.

+ Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình

thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

h) Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu ≥ 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng.

- Trong thời hạn bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, không được chủ đầu tư chấp thuận) thì chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của nhà thầu.

- Trong thời hạn **05 ngày** kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành cho các công việc trình chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện;

- Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng

**DANH MỤC VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ CHÍNH
SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH**

TT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Nhà sản xuất, mã hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sơn nước			
2	Cửa cuốn			
3	Gạch lát nền 800*800			
4	Gạch 300*600			
5	Tấm trần thạch cao			
6	Ván MDF 25mm			
7	Ván MDF dày 9mm			
8	Laminate			
9	Dây điện			
10	Đèn led panel tròn âm trần 12w			
11	Cáp UTP Cat6			
12	Tấm Aluminium			
13	Máy lạnh treo tường 2HP			
14	Máy lạnh treo tường 1HP			
15	Máy lạnh treo tường 1,5HP			
16	Máy lạnh treo tường 4HP			
17	Ghế nhân viên			
18	Ghế khách hàng			
19	Ghế trưởng phòng			
20	Ghế trình ký			

Ghi chú:

Cột (2): nhà thầu ghi đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị lắp đặt vào công trình theo yêu cầu đã nêu tại mục a), phần III, Chương V của E-HSMT

Cột (3): nhà thầu nêu cụ thể nhà sản xuất, mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn kỹ thuật vật liệu, vật tư, thiết bị kèm theo của E-HSMT.

Cột (5): nhà thầu ghi thông số kỹ thuật (nếu có)

Nhà thầu nghiên cứu hồ sơ thiết kế và yêu cầu vật tư, vật liệu, thiết bị đã nêu trong E-HSMT (tại Chương V E-HSMT) để đề xuất và kê khai theo mẫu này. Nhà thầu không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi đề xuất

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được đính kèm trên hệ thống